

Ngày	20,200 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-8.2%	24.7%	-23.5%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	15,500 - 33,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,212
Số lượng CPLH (CP)	60,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	25
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.34)
EPS	1,139
P/E	17.7

DT thuần

Q1/24

18.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 56.3| 151%

YoY: ▼0.20| -1.0%

LN trước thuế

Q1/24

7.48

tỷ VNĐ

QoQ: ▼29.7| -79.9%

YoY: ▲ 0.98| 15.1%

LN sau thuế

Q1/24

7.48

tỷ VNĐ

QoQ: ▼29.7| -79.9%

YoY: ▲ 0.98| 15.1%

ROA

2023

2.8%

+/- YoY: ▲ 1.4%

DT thuần

2023

22.7

tỷ VNĐ

YoY: ▼120| -84.1%

LN trước thuế

2023

67.5

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 34.8| 106%

LN sau thuế

2023

67.5

tỷ VNĐ

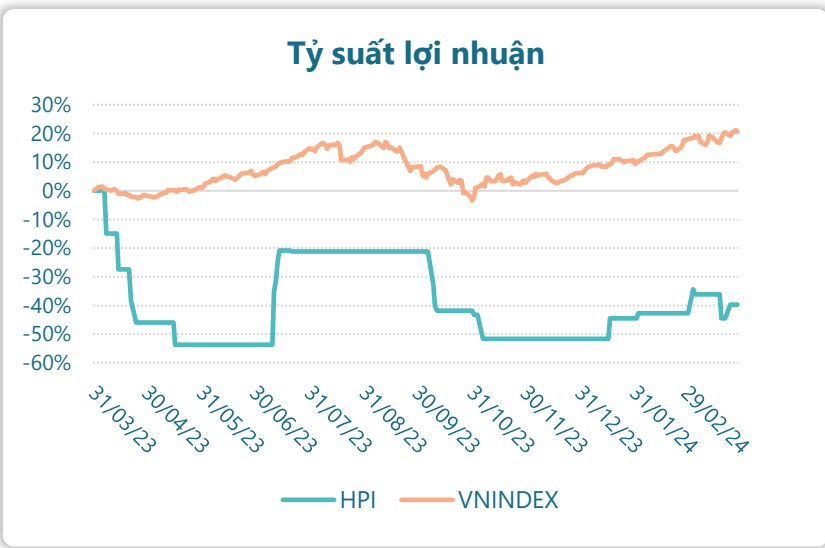
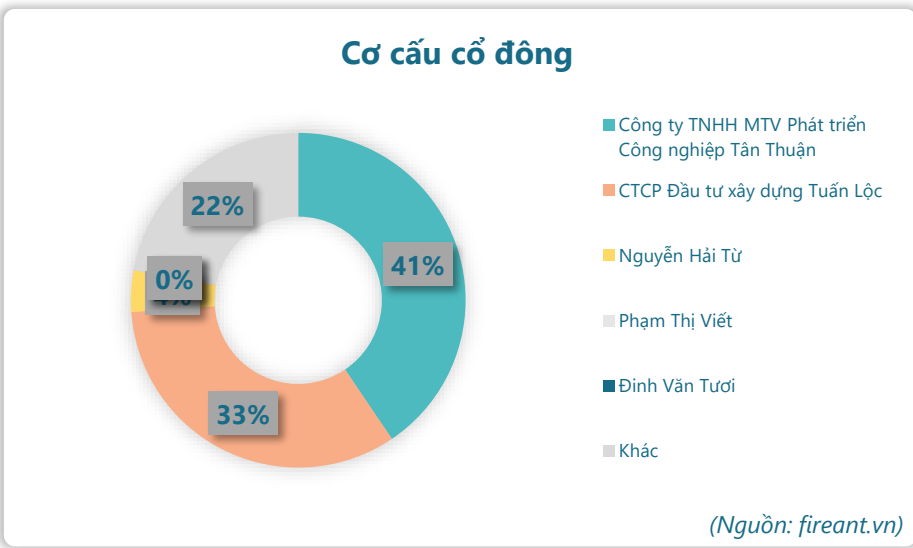
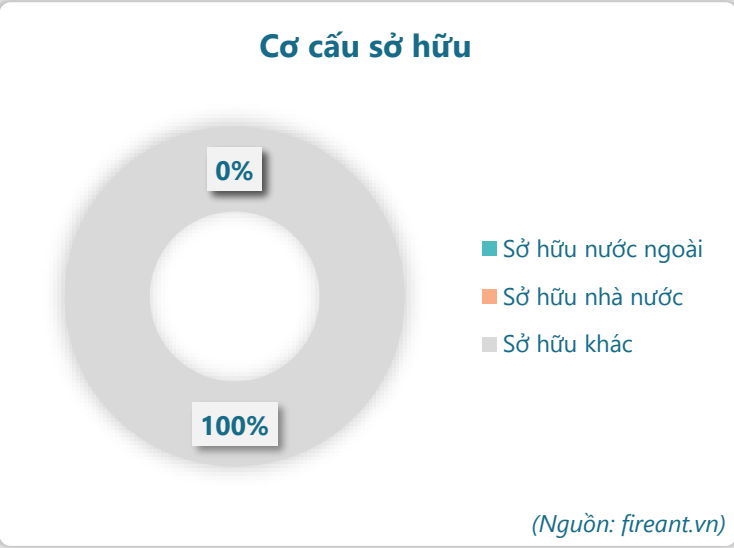
YoY: ▲ 34.8| 106%

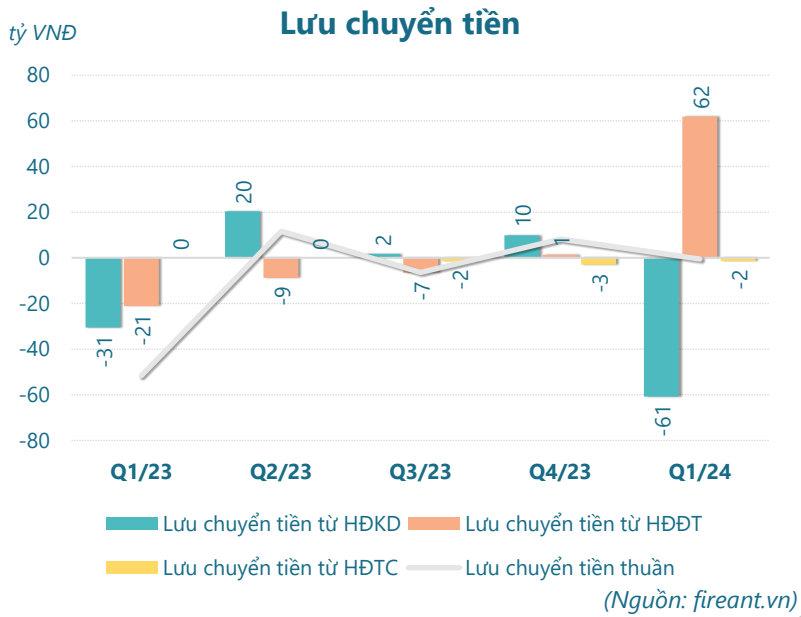
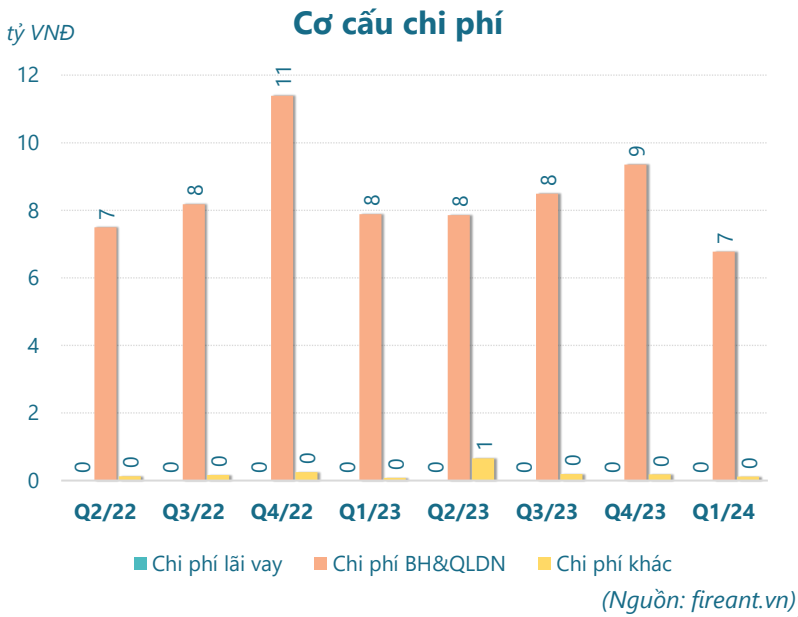
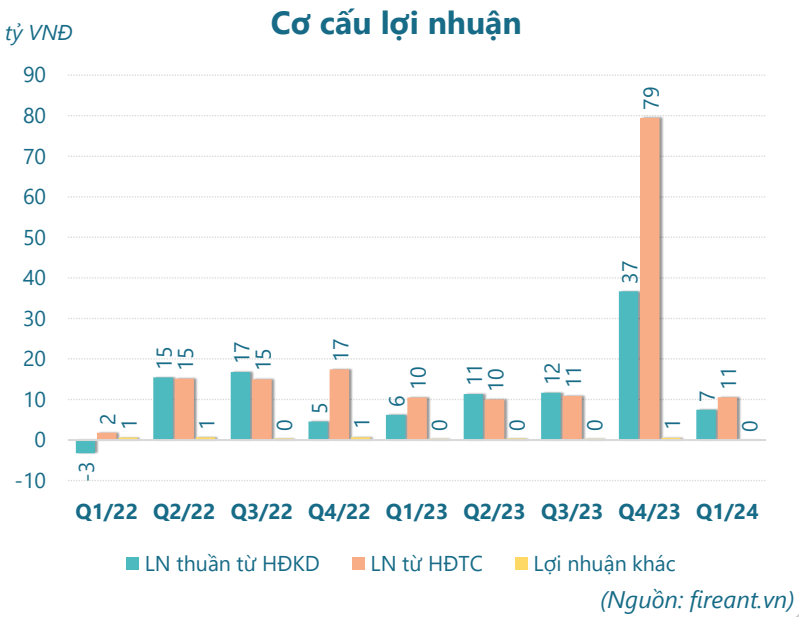
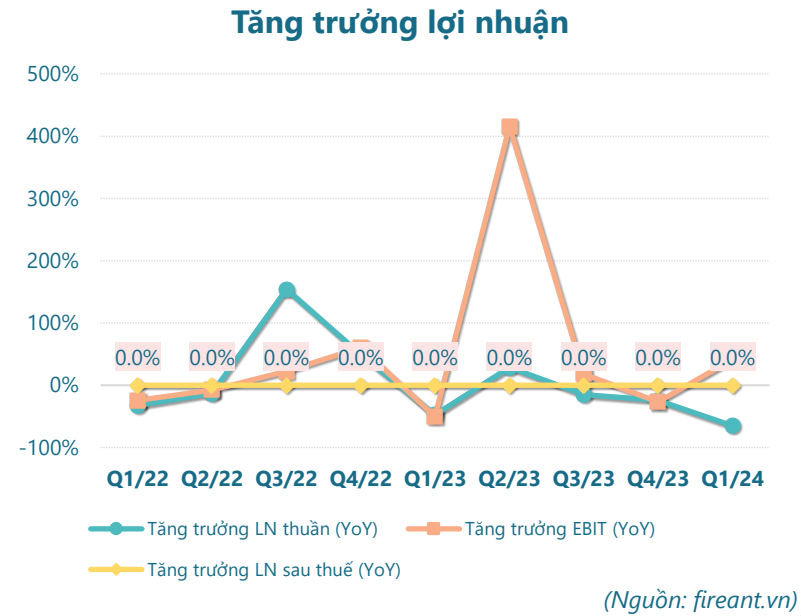
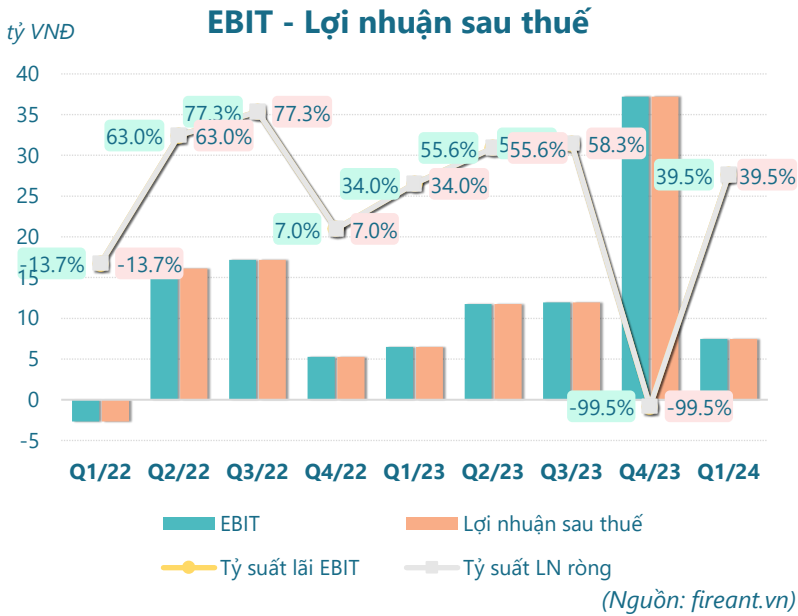
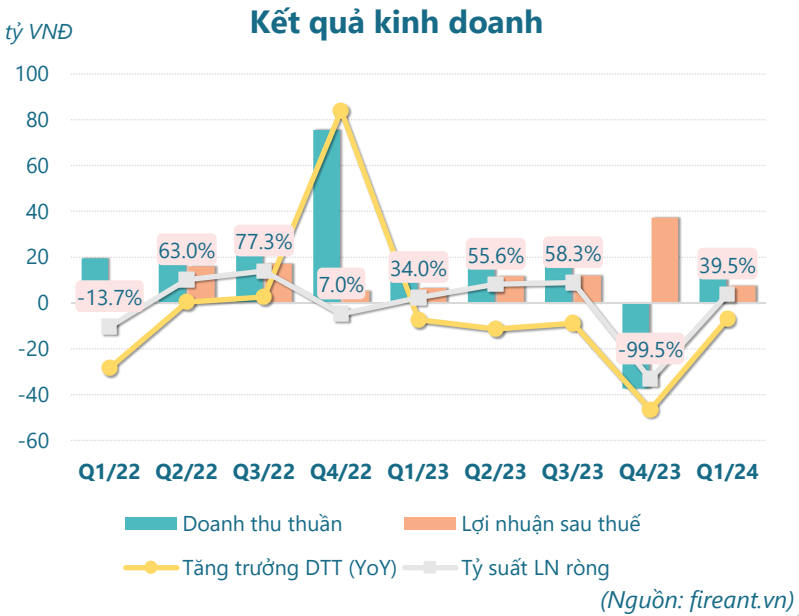
ROE

2023

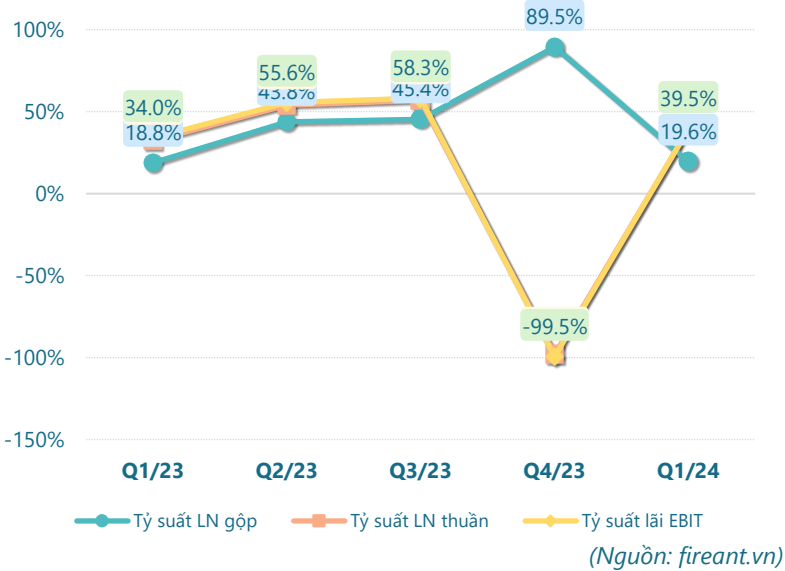
20.5%

+/- YoY: ▲ 8.8%

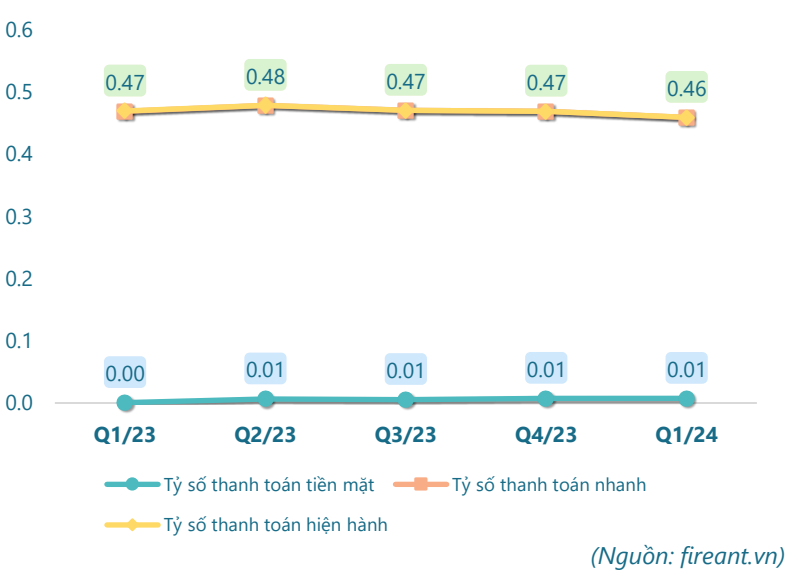




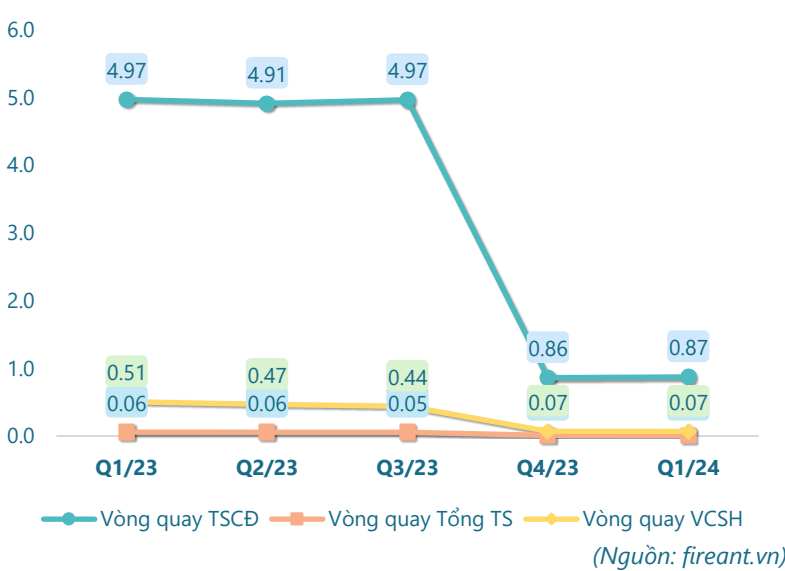
Tỷ suất lợi nhuận



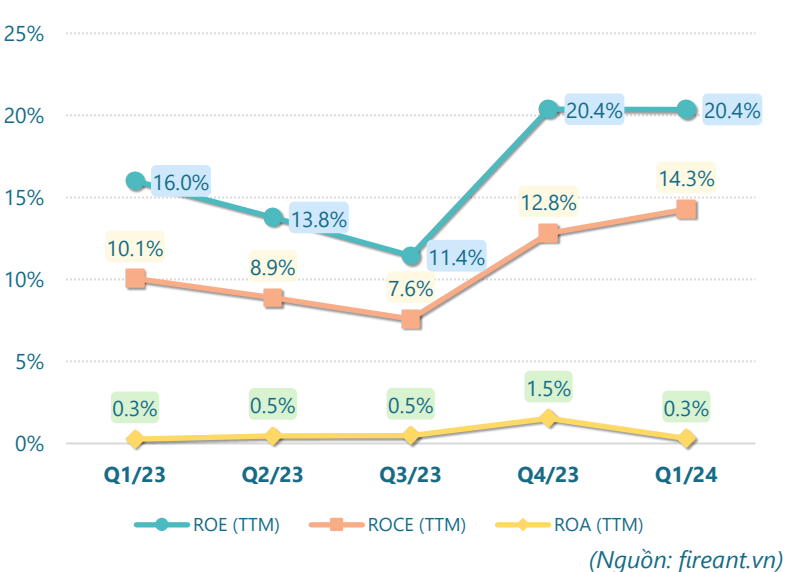
Chỉ số thanh khoản



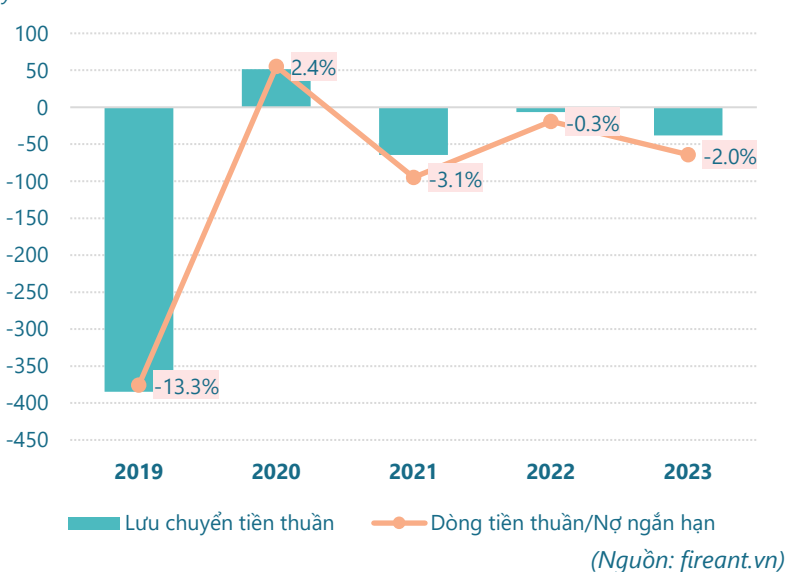
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

